

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG PHÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST  
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Thái Ngọc**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Nguyễn Thanh Rực**;

Bà **Trần Thúy Kiều**;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hà Thị Thu Trân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông **Cao Trương Minh Đức** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Nhà văn hóa thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn T (tên thường gọi: Đ1), sinh ngày 19 tháng 5 năm 1986 tại tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H và bà Triệu Kim H1; Bị cáo có vợ tên Trần Thị M (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: có 01 (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 16-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Dương Văn T bị xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt ngày 01-9-2023 và phần án phí thi hành xong ngày 22-11-2022; Tiền sự: có 02 (Tại Quyết định số 39/QĐ-TA ngày 09/11/2020 của TAND huyện Long Phú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng và đã chấp hành xong vào 24/12/2021 theo Quyết định số 415/QĐ-TA ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng; Tại Quyết định số 55/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2022 của Công

an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 6.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2024 và chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Trương Văn T1**, sinh ngày 10/8/1991; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*Người làm chứng:*

- Ông **Dương Văn P**, sinh ngày 08/4/1990; Địa chỉ cư trú: Ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Ông **Dương Văn H**, sinh ngày 01/01/1963; Địa chỉ cư trú: Ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bà **Triệu Kim H1**, sinh ngày 08/11/1967; Địa chỉ cư trú: Ấp C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Ông **Trần Văn H2**, sinh ngày 01/01/1958; Địa chỉ cư trú: Ấp D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*Người chứng kiến:* Ông **Tiêu Thái Q**, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Ấp E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 50 ngày 16/4/2024, Dương Văn T một mình đi đến chùa T2 thuộc Ấp E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Tại đây, Dương Văn T đi vào khuôn viên chùa và ngồi một mình. Sau khi ngồi được một lúc, Dương Văn T lấy trong người ra một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET rồi để gần vị trí ngồi. Do nghi vấn nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra vỏ bao thuốc lá và phát hiện bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Cả hai ống nhựa được để trong một tấm giấy, được dán kín bằng keo. Nghi vấn các chất rắn màu trắng bên trong các ống nhựa là ma túy nên Công an huyện L tiến hành bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ các tang vật có liên quan và tiến hành khám xét nơi ở của Dương Văn T thu giữ được những đồ vật, tài liệu như sau:

- 01 (một) chai nhựa, trên thân chai nhựa có chữ Sting, chai nhựa có nắp đậy màu đỏ và có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có đầu hình cầu, bên trong đầu hình cầu có chất rắn màu nâu và 01 (một) đoạn ống hút màu trắng được phát hiện dưới bàn nhựa màu đỏ;

- 01 (một) túi nylon trong được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được phát hiện trên bàn nhựa màu đỏ;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng sáng được phát hiện trên vách nhà;

- 01 (một) bật lửa màu vàng được phát hiện trên bàn nhựa màu đỏ;
  - 01 (một) bật lửa màu tím được phát hiện trên bàn nhựa màu đỏ;
  - 01 (một) vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET được phát hiện trên bàn nhựa màu đỏ.
- Bên trong có 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín một đầu;
- 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu;
  - 10 (mười) tờ giấy các loại;
  - 01 (một) cuộn băng keo, đã qua sử dụng được phát hiện trên bàn nhựa màu đỏ;
  - 01 (một) chai gas;
  - 01 (một) hộp giấy được dán lại bằng 01 (một) đoạn băng keo. Bên trong có 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong, có một đầu hình cầu; 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng;

Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong các đồ vật để xác minh, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 61/KLMT-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

+ Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3252 gam (không phải ba hai năm hai gam) không kể bao bì, loại Methamphetamine.

+ Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1028 gam (không phải một không hai tám gam) không kể bao bì, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 2571/KL-C09B ngày 07/5/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Trên hai (02) đoạn ống nhựa gửi giám định có ADN người. Phân tích được một kiểu gen nam giới, trùng với ADN của đối tượng Dương Văn T.

- Tại Kết luận giám định số 76/KLMT-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

+ Gói 01: Mẫu chất rắn màu trắng (A1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0636 gam (không phải không sáu ba sáu gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine; Mẫu chất rắn màu trắng (A2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1015 gam (không phải một không một năm gam), không kể bao bì, loại Methamphetamine.

+ Gói 02: Mẫu chất rắn màu nâu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0115 gam (không phải không một một năm gam), không kể bao bì, loại Methamphetamine.

Xét thấy có đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam đối với Dương Văn T về “Tội tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định: Sau một thời gian sử dụng trái phép chất ma túy, nhận thấy việc mua bán trái phép chất ma túy mang lại lợi nhuận cao nên vào ngày 15/4/2024, Dương Văn T thuê xe ôm đi đến khu vực bến xe T thuộc thành phố S gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy với số tiền 500.000 đồng và đem ma túy về nhà. Sau đó, Dương Văn T lấy số ma túy vừa mua được chia thành 05 túi ma túy. Dương Văn T lấy 01 túi ma túy để sử dụng, còn 04 túi ma túy cất nhằm bán lại khi có người hỏi mua.

Đến ngày 16/4/2024, Trương Văn T1 (sinh ngày 10/8/1991, nơi thường trú: ấp B, xã L, huyện L) điện thoại cho Dương Văn T và hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì được Dương Văn T đồng ý và hẹn Trương Văn T1 sẽ giao ma túy tại chùa T2. Sau đó, Dương Văn T điện thoại cho ông Trần Văn H2 (sinh ngày 01/01/1958, nơi thường trú: ấp D, thị trấn L, huyện L, làm nghề chạy xe ôm) để chở Dương Văn T đến chùa T2. Khi đến nơi, Dương Văn T một mình đi vào khu vực chùa để đợi Trương Văn T1. Ngay lúc này, lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt giữ Dương Văn T cùng tang vật có liên quan như đã nêu.

Trên cơ sở lời khai và các chứng cứ thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, khởi tố bị can Dương Văn T về hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để điều tra làm rõ.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-LP ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo: Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án và 02 tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tạm giữ và xử lý chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-LP ngày 09/10/2024 đã truy tố Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã

khai trong quá trình điều tra cũng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo mong được xử nhẹ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn T1 xác định do có quen biết với Dương Văn T ở ngoài xã hội và biết được Dương Văn T có bán ma túy nên đã gọi điện để mua ma túy. Vào ngày 16/4/2024, sau khi gọi điện và đợi lâu quá nên Trương Văn T1 đã từ bỏ ý định mua ma túy và đi về nhà trước khi Dương Văn T đến điểm hẹn.

- Người làm chứng bà Triệu Kim H1 xác định bà cũng như gia đình không ai biết việc Dương Văn T có cất giấu ma túy trong nhà.

- Người làm chứng ông Trần Văn H2 xác định vào ngày 16/4/2024 sau khi được Dương Văn T thuê chạy xe ôm chở đi từ chợ L đến khu vực chùa T2 thì ông hoàn toàn không biết Dương Văn T đến để làm gì.

- Tại phiên tòa, sau khi luận tội và tranh luận, đại diện Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú vẫn giữ nguyên bản cáo trạng về việc đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.”

+ Đề nghị áp dụng điểm khoản 1, Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm đến 05 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt.

+ Hình phạt bổ sung: không.

+ Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xử lý vật chứng và quyết định về án phí của vụ án.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong được Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm về lo cho cha mẹ già và con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt: Đối với người làm chứng là ông Dương Văn H và ông Dương Văn P và người chứng kiến là ông Tiêu Thái Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ

tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của bị cáo: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/4/2024; Biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 16/4/2024; biên bản khám xét ngày 16/4/2024; Kết luận giám định số 61/KLMT-KTHS ngày 23/4/2024 và Kết luận giám định số 76/KLMT-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; Kết luận giám định số 2571/KL-C09B ngày 07/5/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng như phù hợp chứng cứ thu được tại hiện trường và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 16/4/2024 Dương Văn T bị lực lượng Công an phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi bất chính với tổng trọng lượng 0,5931 gam Methamphetamine; 0,0115 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và 06 đơn vị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ thì M1 có số thứ tự 323 thuộc danh mục II danh mục các chất ma túy.

[3.2] Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển cũng như sử dụng. Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự cho xã hội nói chung cũng như làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh xã hội cho địa phương nói riêng. Tuy nhiên bị cáo đã chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước, bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội.

[3.3] Việc tàng trữ Methamphetamine với tổng trọng lượng 0,5931 gam nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi bất chính của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự.

[3.4] Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 06 đơn vị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1, Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

[3.5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.5.1] Trong phần tranh luận, sau khi Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đề nghị mức hình phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy từ 04 đến 05 năm tù và tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo thống nhất với tội danh và mức hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy: Về tính tiết tăng nặng, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.5.2] Ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền sự cũng như có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm được xác định là nhân thân xấu. Tuy nhiên đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải được xem xét là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo biết tuân thủ quy định của pháp luật và trở thành công dân tốt.

[3.6] Đối với hành vi tàng trữ 0,0115 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng trái phép của Dương Văn T trong quá trình tố tụng đã xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đặt ra xem xét.

[3.7] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn T1. Quá trình điều tra xác định, vào ngày 16/4/2024, Trương Văn T1 có điện thoại đề hỏi mua ma túy của T để sử dụng với số tiền 500.000 đồng và hẹn giao, nhận ma túy tại khuôn viên chùa T2. Tuy nhiên, Trương Văn T1 đến chờ Dương Văn T nhưng không thấy nên đã đi về và từ bỏ ý định mua ma túy. Trong quá trình tố tụng đã xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đặt ra xem xét.

[3.8] Đối với ông Dương Văn H, bà Triệu Kim H1, ông Dương Văn P là cha mẹ và em ruột của bị cáo: Quá trình điều tra xác định, sau khi chấp hành án về địa phương, bị cáo Dương Văn T sinh sống chung với những người thân trong gia đình. Sau đó, những người trong gia đình của bị cáo Dương Văn T nghi ngờ bị cáo sử dụng ma túy nên đã khuyên ngăn nhưng bị cáo không nghe và dọn qua một căn nhà cạnh bên để sinh sống một mình. Việc bị cáo Dương Văn T thực hiện các hành vi phạm tội thì những người thân trong gia đình hoàn toàn không biết. Trong quá trình tố tụng đã xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đặt ra xem xét.

[3.9] Đối với ông Trần Văn H2 là người hành nghề chạy xe ôm: Quá trình điều tra xác định, vào ngày 16/4/2024, bị cáo Dương Văn T điện thoại và thuê ông Trần Văn H2 chở qua chùa T2 nhưng bản thân ông Trần Văn H2 không biết việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình tố tụng đã xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đặt ra xem xét.

[3.10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Dương Văn T do không rõ họ tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, tài sản

tạm giữ trong vụ án như sau:

[4.1] Đối với: Đối với công cụ là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng mà bị cáo đã sử dụng gọi điện mua bán ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[4.2] Đối với: 01 (một) bao thư đã được niêm phong, trên phiếu niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, gói 01, vụ số 61/2024 ngày 16/5/2024, họ tên, chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Lâm Thùy D, Huỳnh Duy K; 01 (một) bao thư đã được niêm phong, trên phiếu niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, gói 02, vụ số 61/2024 ngày 16/5/2024, họ tên, chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Lâm Thùy D, Huỳnh Duy K; 01 (một) bao thư đã được niêm phong, trên phiếu niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, gói 01, vụ số 76/2024 ngày 15/5/2024, họ tên, chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Lâm Thùy D, Huỳnh Duy K; 01 (một) chai nhựa, trên thân chai nhựa có chữ Sting, chai nhựa có nắp đậy màu đỏ và có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có đầu hình cầu, bên trong đầu hình cầu có chất rắn màu nâu và 01 (một) đoạn ống hút màu trắng được phát hiện dưới bàn nhựa màu đỏ; 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong, có một đầu hình cầu; 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng. Đây là chất ma túy sau được thu giữ và đem đi giám định còn lại hàm lượng còn lại cùng với dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là những vật cấm tàng trữ, lưu hành cũng như những vật khác không có giá trị và không sử dụng được như: 01 (một) vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET; 01 (một) tờ giấy; 01 (một) miếng băng keo; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng sáng; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) bật lửa màu tím; 01 (một) vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín một đầu; 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu; 10 (mười) tờ giấy các loại; 01 (một) cuộn băng keo, đã qua sử dụng; 01 (một) chai gas; 01 (một) hộp giấy; 01 (một) đoạn băng keo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện nên được chấp nhận. Ý kiến tranh

luận của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn T (tên thường gọi Đen).

\* Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T (tên thường gọi Đ1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

\* Xử phạt bị cáo Dương Văn T (tên thường gọi Đ1): 05 (Năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Văn T (tên thường gọi Đen) phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2024.

\* Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 (một) bao thư đã được niêm phong, trên phiếu niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, gói 01, vụ số 61/2024 ngày 16/5/2024, họ tên, chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Lâm Thùy D, Huỳnh Duy K; 01 (một) bao thư đã được niêm phong, trên phiếu niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, gói 02, vụ số 61/2024 ngày 16/5/2024, họ tên, chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Lâm Thùy D, Huỳnh Duy K; 01 (một) bao thư đã được niêm phong, trên phiếu niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, gói 01, vụ số 76/2024 ngày 15/5/2024, họ tên, chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Lâm Thùy D, Huỳnh Duy K; 01 (một) vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET; 01 (một) tờ giấy; 01 (một) miếng băng keo; 01 (một) chai nhựa, trên thân chai nhựa có chữ Sting, chai nhựa có nắp đậy màu đỏ và có gắn 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có đầu hình cầu, bên trong đầu hình cầu có chất rắn màu nâu và 01 (một) đoạn ống hút màu trắng được phát hiện dưới bàn nhựa màu đỏ; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng sáng; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) bật lửa màu tím; 01 (một) vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín một đầu; 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín một đầu; 10 (mười) tờ giấy các loại; 01 (một) cuộn băng keo, đã qua sử dụng; 01 (một) chai gas; 01 (một) hộp giấy; 01 (một) đoạn băng keo; 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong, có một đầu hình cầu; 08 (tám) đoạn ống nhựa màu trắng.

Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

\* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Dương Văn T chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Dương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Cơ quanĐT Công an huyện Long Phú;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thái Ngọc**